

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2021/HS-ST
Ngày 10-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Cát Tường

Bà Nguyễn Thị Phương Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Thị Ngọc An - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 164/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H - sinh năm 1974; tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: SN 04/26 Nguyễn Chích, phường N, TP. T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy M và bà Nguyễn Thị P; có chồng là Nguyễn Thắng Q và 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Lê Thị L - sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 5, xã G, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h00' ngày 17/11/2020, Nguyễn Thị H điều khiển xe máy Wave anpha, BKS: 36B6 - 170.90 đi qua SN 39 đường C, phường S, TP. T, thì H nhìn thấy có 01 chiếc điện thoại để ở trong hộp đồ của xe đạp điện đang dựng ở vỉa hè

của chị Lê Thị L, sinh năm 1998 trú tại xã G, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. H quan sát xung quanh không có người, H điều khiển xe máy quay lại gần và dùng tay lấy trộm chiếc điện thoại ở trong học xe máy điện rồi điều khiển xe mô tô của mình đi về hướng bờ hồ để tìm nơi bán điện thoại. H đến cửa hàng điện thoại "Tuyệt C mobile" trên đường Nguyễn Thái Học, phường M, thành phố T. H vào cửa hàng và gặp anh Đặng Cao C, SN 1982 ở 60B Nguyễn Thái Học, P. M, TP. T là chủ cửa hàng. Tại đây H nói với anh C có chiếc điện thoại muốn bán, anh C cầm chiếc điện thoại Iphone X kiểm tra thấy có mã sản xuất của nước Nga và bị lỗi phần mềm nên đồng ý mua lại chiếc điện thoại trên với giá 2.000.000đ. Sau khi bán được chiếc điện thoại trên H điều khiển xe quay về nhà. Đến khoảng 11h30' ngày 17/11/2020 chị L quay ra xe để lấy điện thoại thì phát hiện điện thoại đã bị lấy mất. Chị L đã trình báo sự việc đến Công an phường S. Sau khi tiếp nhận vụ việc, công an phường đã triệu tập H lên làm việc. Tại đây, H đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình, khai báo nơi bán điện thoại, đồng thời giao nộp lại số tiền 2.000.000 đ cho Công an phường S. Công an phường đã chuyển vụ việc đến cơ quan CSĐT Công an thành phố để điều tra theo thẩm quyền

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 338/KL-HĐĐGTS ngày 31/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố T kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng đã qua sử dụng bị vô hiệu hóa, hư hỏng màn hình có giá trị tại thời điểm hiện tại là: 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Đối với chiếc điện thoại Iphone X là vật chứng của vụ án, cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc điện thoại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lê Thị L, chị L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Đối với anh Đặng Cao C, khi anh C mua chiếc điện thoại, anh C không biết đó là tài sản do H phạm tội mà có. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với anh C, về phần dân sự anh C đã nhận lại 2.000.000 đồng và không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Đối với chiếc xe máy Wave anpha màu trắng mang BKS: 36B6-170.90 mà H sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT xác minh chiếc xe máy trên chủ sở hữu hợp pháp là của Nguyễn Thị H, do cần tiền H đã bán cho một người đàn ông không quen biết, do đó Cơ quan CSĐT không thu giữ được.

Cáo trạng số 61/Ctr-VKS ngày 04/2/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo H từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tù.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 11h00' ngày 17/11/2020, Nguyễn Thị H đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X trị giá 3.500.000đ của chị Lê Thị L để trong hộc để đồ xe máy điện dựng trước SN 39 Cao Thắng, Phường S, TP. T.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, có đủ dấu hiệu cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS như Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật

[3] Về căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo:

Tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra không lớn; bị truy tố và xét xử về tội ít nghiêm trọng;

Nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự; lần đầu phạm tội, chưa bị xử lý hành chính;

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Từ các căn cứ quyết định hình phạt như nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo và có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì trước khi phạm tội lần này bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; và xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù vì bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Bị hại là chị Lê Thị L đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường dân sự. Anh Đặng Cao C là người đã mua chiếc điện thoại đã được trả lại 2.000.000 đồng và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự. Vì vậy không xem xét về vấn đề bồi thường dân sự đối với Nguyễn Thị H

[5] Về vật chứng:

- Chiếc điện thoại Iphone XS màu trắng đã được Cơ quan quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa trả lại cho bị hại nên không xem xét để xử lý thêm.

- Chiếc xe máy Wave anpha màu trắng mang BKS: 36B6-170.90 mà H sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, H đã bán cho một người đàn ông không quen biết, Cơ quan CSĐT không thu giữ được, nên không có cơ sở để xử lý

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS;

Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt Nguyễn Thị H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa phối hợp cùng với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Bị cáo
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Linh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương Nga

Lê Cát Tường

Phạm Thị Linh

